

Số: /KH-UBND

Yên Bái, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thông qua công tác kiểm tra, rà soát nhằm kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, chồng chéo, không phù hợp trong văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân (HĐND); UBND tỉnh ban hành để đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ văn bản theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xác định trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản trái pháp luật.

b) Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương về tầm quan trọng của công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL. Bảo đảm công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL trên phạm vi toàn tỉnh đạt chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ đặt ra.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành được tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền nhằm kịp thời phát hiện những sai sót để tự xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

b) Công tác kiểm tra, rà soát văn bản phải được các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan tiến hành thường xuyên, liên tục, toàn diện, khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm túc, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các cơ quan có liên quan và

người có thẩm quyền trong thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

d) Kế thừa, sử dụng hiệu quả kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 để cập nhật, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong năm 2025 và của giai đoạn 2021-2026.

II. NỘI DUNG

1. Công tác kiểm tra văn bản QPPL

1.1. Công tác tự kiểm tra

- Đề nghị Ban Pháp chế HĐND tỉnh giúp HĐND tỉnh tự kiểm tra các Nghị quyết là văn bản QPPL do HĐND cùng cấp ban hành.

- Giám đốc Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành.

- Trưởng phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là UBND cấp huyện*) thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cấp huyện ban hành.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*gọi chung là UBND cấp xã*) giúp UBND cấp xã thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cấp xã ban hành.

1.2. Kiểm tra theo thẩm quyền

a) Kiểm tra văn bản do cơ quan, người ban hành văn bản gửi đến

- Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; tổ chức kiểm tra, tham mưu, đề xuất hình thức xử lý đối với các văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản QPPL; các văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện ban hành.

- Trưởng phòng Tư pháp giúp Chủ tịch UBND cấp huyện kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành; tổ chức kiểm tra, tham mưu, đề xuất hình thức xử lý đối với các văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành nhưng không được ban hành dưới hình thức văn bản QPPL; các văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do Chủ tịch UBND cấp xã hoặc chức danh khác ở cấp xã ban hành.

b) Kiểm tra, xử lý văn bản theo các nguồn thông tin

- Thực hiện kiểm tra khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Sở Tư pháp giúp Chủ tịch UBND tỉnh, Phòng Tư pháp giúp Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản theo các nguồn thông tin.

c) Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, lĩnh vực.

2. Rà soát thường xuyên văn bản QPPL

2.1. Nội dung rà soát

a) Tại cấp tỉnh

Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức rà soát thường xuyên các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành khi văn bản là căn cứ để rà soát và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có sự thay đổi hoặc biến động; tổ chức rà soát các văn bản QPPL theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực khi có yêu cầu của UBND tỉnh; Bộ Tư pháp hoặc cơ quan cấp trên quản lý theo ngành, lĩnh vực.

b) Tại cấp huyện

Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo việc rà soát thường xuyên, rà soát văn bản theo từng lĩnh vực đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành và rà soát theo yêu cầu của cấp trên.

2.2. Cách thức tiến hành rà soát

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND cùng cấp ban hành ngay sau khi phát sinh căn cứ rà soát. Gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để tổng hợp chung.

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan thực hiện rà soát; tổng hợp kết quả rà soát, tham mưu cho UBND cùng cấp xử lý kết quả rà soát văn bản theo quy định.

2.3. Công bố văn bản QPPL hết hiệu lực

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tổng hợp kết quả rà soát văn bản QPPL hết hiệu lực trong năm gửi cơ quan Tư pháp cùng cấp. Các công chức chuyên môn thuộc UBND cấp xã gửi kết quả rà soát văn bản QPPL hết hiệu lực trong năm cho công chức Tư pháp - Hộ tịch.

- Cơ quan Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch tổng hợp, lập danh mục trình Chủ tịch UBND cùng cấp công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đảm bảo thời gian theo quy định.

3. Rà soát chuyên đề văn bản QPPL

3.1. Lĩnh vực rà soát

Các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Yên Bái ban hành chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành tại cấp tỉnh và

các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện; Rà soát các văn bản QPPL liên quan đến một số Luật được Quốc hội thông qua trong năm 2024 và năm 2025.

3.2. Cách thức tiến hành rà soát

a) Tại cấp tỉnh

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực liên quan đến chuyên đề được rà soát.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra kết quả rà soát, đối chiếu các quy định của pháp luật có liên quan đến văn bản được rà soát; thống nhất hình thức xử lý rà soát văn bản QPPL theo quy định.

b) Tại cấp huyện

- UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện ban hành còn hiệu lực liên quan đến chuyên đề được rà soát.

- Phòng Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra kết quả rà soát, đối chiếu các quy định của pháp luật có liên quan đến văn bản được rà soát; thống nhất hình thức xử lý rà soát văn bản QPPL theo quy định.

3.3. Kết quả rà soát

- Sở Tư pháp và phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổng hợp lập danh mục các văn bản QPPL do HĐND, UBND cùng cấp ban hành còn hiệu lực và danh mục các văn bản QPPL cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Phòng Tư pháp cấp huyện báo cáo kết quả rà soát theo chuyên đề gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, xây dựng và ban hành báo cáo theo quy định.

4. Cập nhật văn bản QPPL trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật

Sở Tư pháp thực hiện việc cập nhật văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên hệ cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Làm đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, đề xuất xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát theo chuyên đề tại khoản 3 Phần II Kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành.

- Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, báo cáo kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL cho công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, công chức các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và các đối tượng khác có liên quan.

- Kịp thời kiểm tra, đề nghị xử lý đối với các văn bản trái pháp luật do các nguồn thông tin quy định tại tiết b, điểm 1.2 khoản 1 Phần II Kế hoạch này.

- Thực hiện cập nhật văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Trên cơ sở kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để triển khai, thực hiện. Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) **chậm nhất vào ngày 31/01/2025** để tổng hợp, theo dõi chung.

- Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra; chủ động rà soát các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực của ngành mình tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành.

- Thực hiện báo cáo kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của địa phương, gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) trong **thời hạn 10 ngày** kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Kế hoạch này để tổng hợp, theo dõi chung.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL về Sở Tư pháp theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Kinh phí chi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của Sở Tư pháp sử dụng từ nguồn kinh phí do UBND tỉnh cấp năm 2024 cấp cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

3. UBND cấp huyện bảo đảm kinh phí chi thực hiện công tác kiểm tra, rà soát QPPL trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Ban Pháp chế (HĐND tỉnh);
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy QS tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc